

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 210 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt phương án hoạt động của 02 tuyến xe buýt, gồm:
Bắc Ninh-Lương Tài và Bắc Ninh - Minh Tân, Đại Lai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12;

Căn cứ Nghị định 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ Giao thông Vận tải về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ và Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 04/02/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT;

Căn cứ Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 2137/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt phương án điều chỉnh giá vé và phương án hoạt động các tuyến xe buýt nội tỉnh từ năm 2018 đến năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2128/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh phê duyệt phương án mở rộng tuyến xe buýt Bắc Ninh - Minh Tân đến xã Đại Lai và các xã lân cận huyện Gia Bình;

Căn cứ Công văn số 3191/UBND-XDCB ngày 14/9/2023 của UBND tỉnh về việc duy trì hoạt động của 03 tuyến xe buýt: Bắc Ninh - Lương Tài, Bắc Ninh - Minh Tân và Bắc Ninh - Đại Lai;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 363/TTr-SGTVT ngày 23/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án hoạt động đối với 02 tuyến xe buýt nội tỉnh, gồm: Bắc Ninh - Lương Tài và Bắc Ninh - Minh Tân, Đại Lai với các nội dung chủ yếu sau:

I. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG:

1. Tuyên Bắc Ninh - Lương Tài:

1.1. Các chỉ tiêu khai thác cơ bản:

- Điểm đầu, cuối:
- + Điểm đầu: Bến xe Bắc Ninh (thành phố Bắc Ninh);
- + Điểm cuối: Bến xe Lương Tài (huyện Lương Tài).
- Lộ trình: Bến xe Bắc Ninh - ĐT.295B (đường Ngô Gia Tự) - đường Kinh Dương Vương - đường Lý Thái Tổ - QL.38 - Cầu Hồ - Ngã tư Đông Côi - QL.17 (ĐT.282 cũ) - thị trấn Đông Bình - ĐT.280 - Bến xe Lương Tài và ngược lại.
- Cự ly tuyến: 39,0 km.
- Thời gian hoạt động: 13-14 giờ/ngày.
- + Thời gian mở tuyến: T_{mt} : Đầu Bến xe Bắc Ninh: 5h20 - Đầu Bến xe Lương Tài: 5h10;
- + Thời gian đóng tuyến: $T_{đt}$: Đầu Bến xe Bắc Ninh: 18h25 - Đầu Bến xe Lương Tài: 18h10;
- + Giờ cao điểm : 6h00 - 8h00; 16h30 - 18h25.
- Số lượt xe chạy/ngày: 66 lượt xe/ngày (33 lượt đi, 33 lượt về).
- Tần suất xe chạy (thời gian giãn cách giữa 2 chuyến):
- + Giờ cao điểm: 15-20 phút/chuyến;
- + Giờ thấp điểm: 25-30 phút/chuyến.

1.2. Phương tiện:

- Có đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô và Thông tư 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ vận tải đường bộ.

- Đảm bảo yêu cầu kỹ thuật ô tô khách thành phố theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô khách thành phố: QCVN 10: 2015/BGTVT.

- Số lượng: 10 xe (trong đó có 09 xe vận doanh; 01 xe dự phòng).
- Sức chứa của phương tiện: Xe buýt B40, đảm bảo điều kiện thuận tiện cho hành khách tiếp cận phương tiện dễ dàng,...
- Màu sơn: Theo màu sơn của nhà sản xuất.

1.3. Hình thức tổ chức khai thác:

- Phương thức cung ứng dịch vụ: Lựa chọn đơn vị tổ chức khai thác bằng hình thức đấu thầu.

- Hình thức tổ chức, quản lý: Doanh nghiệp vận tải tự đầu tư phương tiện, tổ chức quản lý, khai thác. Nhà nước hỗ trợ giá vé.

- Thời gian khai thác: 05 năm.

2. Tuyển Bắc Ninh - Minh Tân, Đại Lai:

Tuyển xe buýt Bắc Ninh - Minh Tân, Đại Lai bao gồm 02 nhánh tuyển là Bắc Ninh - Minh Tân và Bắc Ninh - Đại Lai.

2.1. Nhánh tuyển Bắc Ninh - Minh Tân:

2.1.1. Các chỉ tiêu khai thác cơ bản:

- Điểm đầu, cuối:
 - + Điểm đầu: Bến xe Bắc Ninh (Tp Bắc Ninh);
 - + Điểm cuối: Đê Minh Tân (huyện Lương Tài).
- Lộ trình tuyển: Bến xe Bắc Ninh - Cổng Ô - đường Ngô Gia Tự - đường Trần Hưng Đạo - QL.18 - KCN Quế Võ 1 (Quế Võ) - Phố Mới - cầu Bình Than - Chợ Bùng (Gia Bình) - ĐT.285 - xã Lai Hạ - đê Minh Tân và ngược lại.
- Cự ly tuyển: 42,1 km.
- Thời gian hoạt động: 13 giờ/ngày.
- + Thời gian mở tuyển: T_{mt} : Đầu Bến xe Bắc Ninh: 5h25 - Đầu Đê Minh Tân: 5h10
- + Thời gian đóng tuyển: $T_{đt}$: Đầu Bến xe Bắc Ninh: 18h10 - Đầu Đê Minh Tân: 17h40
- + Giờ cao điểm : 6h00 - 8h00; 16h30 - 18h10
- Số lượt xe chạy/ngày: 24 lượt xe/ngày (12 lượt đi, 12 lượt về).
- Tần suất xe chạy (thời gian giãn cách giữa 2 chuyến):
- + Giờ cao điểm: 40-45 phút/chuyến;
- + Giờ thấp điểm: 60-65 phút/chuyến.

2.1.2. Phương tiện:

- Có đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô và Thông tư 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ vận tải đường bộ.

- Đảm bảo yêu cầu kỹ thuật ô tô khách thành phố theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô khách thành phố: QCVN 10: 2015/BGTVT.

- Số lượng: 04 xe (trong đó có 03 xe vận doanh; 01 xe dự phòng).
- Sức chứa của phương tiện: Xe buýt B40, đảm bảo điều kiện thuận tiện cho hành khách tiếp cận phương tiện dễ dàng,...
- Màu sơn: Theo màu sơn của nhà sản xuất.

2.1.3. Hình thức tổ chức khai thác:

- Phương thức cung ứng dịch vụ: Lựa chọn đơn vị tổ chức khai thác bằng hình thức đấu thầu.

- Hình thức tổ chức, quản lý: Doanh nghiệp vận tải tự đầu tư phương tiện, tổ chức quản lý, khai thác. Nhà nước hỗ trợ giá vé.

- Thời gian khai thác: 05 năm.



2.2. Nhánh tuyến Bắc Ninh - Đại Lai:

2.2.1. Các chỉ tiêu khai thác cơ bản:

- Điểm đầu, cuối:
 - + Điểm đầu: Bến xe Bắc Ninh (Tp Bắc Ninh);
 - + Điểm cuối: Xã Đại Lai (huyện Gia Bình).
- Lộ trình tuyến: Bến xe Bắc Ninh- đường Nguyễn Du - đường Ngô Gia Tự - đường Trần Hưng Đạo - QL.18 - cầu Bình Than - QL.17- Ngã 3 Ngụ - ĐT.285 - Xã Đại Lai và ngược lại.
- Cự ly tuyến: 35,0 km.
- Thời gian hoạt động: 13 giờ/ngày.
- + Thời gian mở tuyến: T_{mt} : Đầu Bến xe Bắc Ninh: 5h50 - Đầu xã Đại Lai: 5h30.
- + Thời gian đóng tuyến: T_{dt} : Đầu Bến xe Bắc Ninh: 18h25 - Đầu xã Đại Lai: 18h10.
- + Giờ cao điểm : 6h00 - 8h00; 16h30 - 18h25.
- Số lượt xe chạy/ngày: 24 lượt xe/ngày (12 lượt đi, 12 lượt về).
- Tần suất xe chạy (thời gian giãn cách giữa 2 chuyến):
- + Giờ cao điểm: 40-45 phút/chuyến;
- + Giờ thấp điểm: 60-65 phút/chuyến.

2.2.2. Phương tiện:

- Có đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô và Thông tư 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ vận tải đường bộ.

- Đảm bảo yêu cầu kỹ thuật ô tô khách thành phố theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô khách thành phố: QCVN 10: 2015/BGTVT.

- Số lượng: 03 xe vận doanh; xe dự phòng dùng chung với Nhánh tuyến Bắc Ninh - Minh Tân.

- Sức chứa của phương tiện: Xe buýt B40, đảm bảo điều kiện thuận tiện cho hành khách tiếp cận phương tiện dễ dàng,...

- Màu sơn: Theo màu sơn của nhà sản xuất.

2.2.3. Hình thức tổ chức khai thác:

- Phương thức cung ứng dịch vụ: Lựa chọn đơn vị tổ chức khai thác bằng hình thức đấu thầu.

- Hình thức tổ chức, quản lý: Doanh nghiệp vận tải tự đầu tư phương tiện, tổ chức quản lý, khai thác. Nhà nước hỗ trợ giá vé.

- Thời gian khai thác: 05 năm.

II. CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ CÁC ĐIỂM DỪNG ĐỖ TRÊN TUYẾN:

- Sử dụng chung hạ tầng gồm: Hệ thống biển báo, vạch sơn, nhà chờ hiện có trên tuyến;
- Quá trình triển khai, căn cứ vào nhu cầu thực tế Sở GTVT Bắc Ninh khảo sát, đề xuất lắp dựng bổ sung hệ thống biển báo, vạch sơn, nhà chờ trên tuyến đảm bảo thuận lợi cho người dân sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Sở Giao thông vận tải:

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính xây dựng đơn giá chi phí hoạt động, giá vé, phương án trợ giá đối với các tuyến xe buýt nêu trên.
- Triển khai thực hiện các bước đấu thầu lựa chọn đơn vị khai thác theo đúng quy định.
- Tổ chức ký hợp đồng cung cấp dịch vụ vận tải theo đúng phương án đã phê duyệt.
- Phê duyệt và quản lý biểu đồ chạy xe, chất lượng dịch vụ vận tải; quản lý chặt chẽ việc thực hiện phương án khai thác.
- Thường xuyên kiểm tra hoạt động trên tuyến, phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm trong lĩnh vực giao thông vận tải như: Vi phạm về hành trình, biểu đồ chạy xe, vi phạm dừng, đỗ đón, trả khách, vi phạm các quy định về trật tự an toàn giao thông...
- Xem xét điều chỉnh lộ trình tuyến theo đề nghị của đơn vị khai thác đảm bảo phù hợp với thực tế và quyền lợi chính đáng của người dân và doanh nghiệp; đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh giá vé cho phù hợp với từng giai đoạn.
- Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh vận tải; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Giao thông vận tải tổ chức thẩm định đơn giá vận hành, giá vé các tuyến xe buýt nêu trên trình UBND tỉnh Quyết định làm cơ sở thực hiện các bước đấu thầu lựa chọn đơn vị khai thác theo quy định.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư: Thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt đối với 02 tuyến xe buýt nêu trên.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc vận hành, khai thác tuyến buýt trên theo quy định.

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động Thương binh và Xã hội; Cục thuế Bắc Ninh; Kho bạc Nhà nước tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./✓

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.XDCB, KTTH.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Tân Phụng